

**HỢP ĐỒNG KHUNG**  
**FRAMEWORK AGREEMENT**

Số/ No. :

Ngày ký/ *Signing date* :

1.	<b>BÊN A (Bên Nhận gửi)</b> <i>PARTY A (Receiver)</i>	:	NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (SACOMBANK) CN/PGD - ..... <i>Saigon Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank</i> ( <i>Sacombank</i> ) ..... <i>Branch/Transaction Office</i>
	Địa chỉ/ <i>Address</i>	:	
	Điện thoại/Fax/ <i>Phone/Fax</i>	:	
	Đại diện bởi Ông/Bà – Chức vụ <i>Represented by Mr./Ms. – Position</i>	:	
	Theo văn bản ủy quyền số (nếu có) <i>Pursuant to Power of Attorney No. (if any)</i>	:	

2.	<b>BÊN B (Bên Gửi)</b> <i>PARTY B (Depositor)</i>	:	
	Tên giao dịch hoặc tên viết tắt <i>Transaction/Abbreviated name</i>	:	Mã KH: <i>Customer code</i>
	Số Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận ĐKKD/Giấy chứng nhận ĐKDN/Giấy chứng nhận ĐKĐT/Mã số thuế <i>Establishment Decision/Business Registration Certificate/Enterprise Registration Certificate/Investment Registration Certificate No./Tax Code</i>	:	Ngày cấp: <i>Date of issue</i>
	Thuộc đối tượng/ <i>Being</i>	:	Người cư trú/Người không cư trú <i>Resident/Non-Resident</i>
	Địa chỉ/ <i>Address</i>	:	
	Điện thoại/Fax/ <i>Phone/Fax</i>	:	
	Đại diện bởi Ông/Bà – Chức vụ <i>Represented by Mr./Ms. – Position</i>	:	
	Số CMND/CCCD/HC <i>ID/Citizen Card/Passport No.</i>	:	
	Theo văn bản ủy quyền số (nếu có) <i>Pursuant to Power of Attorney No. (if any)</i>	:	

Bên B yêu cầu và Bên A đồng ý nhận tiền gửi có kỳ hạn của Bên B với những điều khoản và điều kiện sau/ *Party B requests and Party A agrees to receive Party B's term deposit with the following terms and conditions:*

3	<b>NỘI DUNG GIAO DỊCH/ TRANSACTION CONTENTS</b>	
3.1	Tên sản phẩm tiền gửi <i>Product's name</i>	: “Tiền gửi tự động” <i>Automatic deposit</i>

3.2	Số tiền gửi <i>Deposit amount</i>	: Là phần số dư khả dụng vượt quá ..... đồng (Bằng chữ: .....) trong tài khoản thanh toán số ..... của Bên B mở tại Bên A vào cuối mỗi ngày làm việc theo quy định của Bên A và là bội số của 100.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng), tối thiểu 1.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ đồng)/ <i>Is the available balance which exceeds ... VND (In words: ...) in Party B's current account No. ... opened at Party A at the end of each working day as regulated by Party A and a multiple of VND 100,000,000 (In words: One hundred million Vietnamese dong) and at least VND 1,000,000,000 (In words: one billion Vietnamese dong).</i>
3.3	Đồng tiền gửi/ <i>Currency</i>	: .....
3.4	Thời hạn gửi/ <i>Deposit term</i>	: ..... tháng đối với từng khoản tiền gửi.  ..... month(s) for each deposit.
3.5	Ngày gửi tiền/ <i>Deposit date</i>	: Là ngày Bên A tự động trích tiền từ tài khoản thanh toán khi tài khoản thanh toán của Bên B đáp ứng đầy đủ điều kiện nêu tại mục 3.2 Hợp đồng để mở Tiền gửi có kỳ hạn cho Bên B theo đúng thỏa thuận Hợp đồng/ <i>Is the date Party A automatically deducts money from Party B's current account when such account sufficiently meets the conditions specified in Item 3.2 of this Agreement to open the term deposit for Party B as agreed in this Agreement.</i>
3.6	Ngày đến hạn/ <i>Maturity date</i>	: Là đến hết ..... tháng (kỳ hạn) kể từ Ngày gửi tiền của từng khoản Tiền gửi có kỳ hạn. Trường hợp ngày đến hạn rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật thì ngày đến hạn là ngày làm việc tiếp theo đầu tiên sau ngày nghỉ, ngày lễ/ <i>Shall be at the end of ..... (the deposit term) from the deposit date of each term deposit. In case the maturity date coincides with a day-off or holiday under the provisions of law, the maturity date shall be the first working day following the day-off or holiday.</i>
3.7	Lãi suất áp dụng/ <i>Interest rate</i>	: Lãi suất của mỗi khoản tiền gửi áp dụng theo biểu lãi suất được Bên A công bố tại website <a href="https://www.sacombank.com.vn">https://www.sacombank.com.vn</a> vào thời điểm Bên A trích tiền từ tài khoản thanh toán của Bên B để mở Tiền gửi có kỳ hạn/ <i>The interest rate of each term deposit shall be subject to Party A's tariff published on website <a href="https://www.sacombank.com.vn">https://www.sacombank.com.vn</a> at the time Party A deducts money from Party B's current account to open the term deposit.</i>

3.8	Giấy chứng nhận gửi tiền/ <i>Term Deposit Certificate</i>	: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Là văn bản do Bên A cung cấp cho Bên B, trong đó xác nhận khoản tiền gửi tự động với đầy đủ những nội dung đã thỏa thuận trên Hợp đồng khung.</li> <li>- Bên A cấp Giấy chứng nhận gửi tiền cho Bên B khi có yêu cầu của Bên B bằng văn bản/ <i>Is the document provided by Party A to Party B which confirms the automatic deposit with full contents as agreed in the Framework Agreement. Party A shall issue the Term Deposit Certificate for Party B upon Party B's written request.</i></li> </ul>
3.9	Phương thức trả lãi/ <i>Interest payment method</i>	<input type="checkbox"/> Lãi cuối kỳ/ <i>Interest payment at maturity</i> <input type="checkbox"/> Lãi hàng tháng/ <i>Monthly interest payment</i> <input type="checkbox"/> Lãi hàng quý/ <i>Quarterly interest payment</i>
3.10	Phương thức nộp tiền/ <i>Deposit method</i>	: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bên B đồng ý vô điều kiện không hủy ngang cho Bên A, vào cuối mỗi ngày làm việc được toàn quyền tự động trích số tiền từ tài khoản thanh toán của Bên B theo mục 3.2 nêu trên để mở Tiền gửi có kỳ hạn theo Hợp đồng này/ <i>Party B unconditionally and irrevocably agrees that at the end of each working day, Party A is entitled to automatically deduct the amount from Party B's current account stipulated in Item 3.2 to open the term deposit under this Agreement.</i></li> <li>- Mỗi khoản tiền được trích như trên sẽ tạo thành từng khoản Tiền gửi có kỳ hạn độc lập. Bên B sẽ có các quyền và nghĩa vụ đối với các khoản Tiền gửi có kỳ hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng này/ <i>Each of the above deducted amounts shall constitute an independent term deposit. Party B shall have the rights and obligations with the term deposit as agreed herein.</i></li> <li>- Trong trường hợp vào cuối ngày làm việc, số tiền trong tài khoản thanh toán không đáp ứng các điều kiện theo mục 3.2 thì Bên A sẽ không trích tiền để mở Tiền gửi có kỳ hạn/ <i>In case at the end of each working day, the amount of money in Party B's current account does not meet the conditions in Item 3.2, Party A shall not perform such deduction.</i></li> </ul>
3.11	Tài khoản nhận chi trả gốc và/hoặc lãi tiền gửi/ <i>Account of receiving principal and/or interest</i>	: Bên A chuyển khoản toàn bộ vốn gốc và lãi của từng khoản Tiền gửi có kỳ hạn vào tài khoản thanh toán số ..... của Bên B mở tại Bên A/ <i>Party A shall transfer all principal and interest of each term deposit to Party B's current account No.: ..... opened at Party A.</i>

4	THỎA THUẬN KHÁC/ <i>OTHER AGREEMENTS</i>	
4.1	Rút trước hạn/ <i>Premature withdrawal</i>	: - Bên B được quyền rút trước hạn toàn bộ số tiền gửi trong thời hạn gửi tiền. Việc rút trước hạn một phần số tiền gửi thực hiện theo quy định của từng sản phẩm/loại hình tiền gửi của Sacombank được công khai trong từng thời kỳ/ <i>Party B is entitled to prematurely withdraw the entire deposit during the deposit term. Premature withdrawal of part of the deposit shall be in accordance with Sacombank's regulations of each product/type of deposit from time to time.</i>  - Bên A sẽ chi/chuyển vốn gốc và/hoặc lãi (nếu có) của khoản tiền gửi mà Bên B yêu cầu theo phương thức thanh toán được quy định tại mục 3.11 nêu trên/ <i>Party B shall pay/transfer the principal and/or interest (if any) of the deposit to be prematurely withdrawn at Party B's request through the payment method stipulated in Item 3.11 above.</i>
4.2	Thời hạn của Hợp đồng/ <i>Term of this Agreement</i>	: Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ..... và chấm dứt khi Bên A nhận được văn bản của Bên B về việc chấm dứt Hợp đồng này hoặc Bên A thông báo cho Bên B về việc chấm dứt Hợp đồng/ <i>This Agreement shall be effective from ..... and terminated when Party A receives Party B's written notice on the termination of this Agreement or Party A informs Party B of the termination of this Agreement.</i>
4.3	Phí dịch vụ/ <i>Service fees</i>	: Phí thanh toán vốn và/hoặc lãi bằng chuyển khoản đến tài khoản của Bên B theo Hợp đồng này và các phí khác (nếu có) được áp dụng theo biểu phí hiện hành của Bên A được niêm yết tại website <a href="https://www.sacombank.com.vn">https://www.sacombank.com.vn</a> vào thời điểm thu phí/ <i>Fees for the payment of the principal and/or interest by transferring to Party B's account under this Agreement and other fees (if any) shall be subject to Party A's applicable tariff published on website https://www.sacombank.com.vn at the fee collection time.</i>
4.4	Các quy định khác/ <i>Other regulations</i>	: - Tài khoản thanh toán của Bên B đề nghị trích theo thỏa thuận của Hợp đồng này không sử dụng để đăng ký các dịch vụ ủy thác thanh toán, trích nợ tự động thanh toán tiền vay, tài khoản trung tâm,... Trường hợp Bên B đăng ký đồng thời các dịch vụ trên cùng 01 tài khoản trích theo thỏa thuận của Hợp đồng, tại thời điểm Bên A thực hiện/ <i>The current account used to deduct money as requested by Party B under this Agreement shall not be used to register for the payment authorization service/ to automatically deduct money to</i>

*pay for the loan/ as the master account, etc. In case Party B registers 01 account to used for several services at the same time, at the time of performing the deduction by Party A:*

+ Nếu số dư trên tài khoản của Bên B đủ để thực hiện trích tiền cho tất cả các dịch vụ đã đăng ký trên tài khoản này, hệ thống của Bên A sẽ xử lý ngẫu nhiên (không theo thứ tự ưu tiên)/ *In case Party B's account balance is sufficient to make deductions for all services registered on such account, Party A's system shall process the deductions randomly (in no order of priority).*

+ Nếu số dư trên tài khoản của Bên B không đủ để thực hiện tất cả các dịch vụ đã đăng ký trên tài khoản này, hệ thống sẽ xử lý ngẫu nhiên (không theo thứ tự ưu tiên) và Bên A hoàn toàn không chịu trách nhiệm cho các nghĩa vụ phát sinh liên quan do việc vi phạm các thỏa thuận đã ký kết giữa Bên A và Bên B chưa được thực hiện/ *In case Party B's account balance is insufficient to make deductions for all services registered on such account, the system shall process the deductions randomly (in no order of priority) and Party A shall not be responsible for any relevant obligations arising due to the violation of any agreements signed between Party A and Party B.*

- Trường hợp tài khoản trích vừa đăng ký thanh toán nợ vay vừa đăng ký để trích tiền mở khoản Tiền gửi tự động, Bên A có quyền ưu tiên thanh toán các khoản nợ đến hạn nhưng chưa được thanh toán của Bên B tại Bên A/ *In case Party B's account is registered for debt payment and money deduction to open the automatic deposit, Party A is entitled to prioritize the payment of the due debt which has not been paid by Party B at Party A.*

- Bên B có quyền yêu cầu Bên A ngưng/chấm dứt việc trích tiền để mở Tiền gửi có kỳ hạn theo Hợp đồng này đối với từng tài khoản thanh toán. Trong trường hợp này Bên B phải gửi yêu cầu đến Bên A (theo mẫu của Bên A) do Người đại diện hợp pháp của Bên B ký, đóng dấu và gửi (theo kênh giao dịch tại quầy) cho Bên A trước ít nhất ..... (.....) ngày và được Bên A ký xác nhận trên văn bản yêu cầu này/ *Party B reserves the right to request Party A to stop/terminate the money deduction to open the term deposit under this Agreement with each current account. In this case, Party B must issue and send (according to the counter channel) a written request (under Party A's form) which is signed and sealed by Party*

		<p><i>B's legal representative to Party A at least ..... day(s) in advance and such request must be confirmed by Party B.</i></p> <p>- Việc ngưng/chấm dứt trích tiền hoặc Hợp đồng này chấm dứt hiệu lực không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của các khoản Tiền gửi có kỳ hạn đã được mở trước thời điểm yêu cầu ngưng/chấm dứt việc trích tiền hoặc Hợp đồng này chấm dứt hiệu lực/ <i>The suspension of money deduction or the termination of this Agreement would not affect to the validity of the term deposits opened prior the request for this suspension or termination.</i></p>
5	<b>ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH/ TERMS OF ENFORCEMENT</b>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hợp đồng này và Phụ lục Điều khoản, điều kiện tiền gửi có kỳ hạn (gọi tắt là Phụ lục Điều khoản, điều kiện) là căn cứ để Bên A thực hiện giao dịch liên quan đến Tiền gửi tự động của Bên B. Trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung Hợp đồng này và Phụ lục Điều khoản, điều kiện có hiệu lực tương ứng tại thời điểm Bên A mở Tiền gửi tự động cho Bên B thì nội dung Phụ lục Điều khoản, điều kiện ưu tiên được áp dụng/ <i>This Agreement and the Appendix on the Terms and conditions on the term deposit (Appendix on Terms and Conditions) shall be the basis for Party A to perform the transactions related to Party B's automatic deposit. In case of any inconsistency between this Agreement and the Appendix on Terms and Conditions which is effective at the time of opening the automatic deposit for Party B, the content of the Appendix on Terms and Conditions shall prevail.</i></li> <li>- Mỗi bên có trách nhiệm trong việc đảm bảo chữ ký, con dấu (nếu có) trên các chứng từ giao dịch là hợp pháp, có giá trị giao dịch và không bị lợi dụng, giả mạo/ <i>Each Party is responsible for ensuring that the signature and stamp (if any) on the transaction documents are legal, valid and not misused or counterfeited.</i></li> <li>- Mọi thay đổi hoặc sửa đổi của Hợp đồng này phải được sự đồng ý của cả hai bên và được thể hiện bằng các phụ lục hợp đồng. Các phụ lục hợp đồng này là phần không thể tách rời của Hợp đồng/ <i>Any amendments or supplements to this Agreement must be agreed by the parties and made in the form of an appendix. Such appendices shall be an integral part of this Agreement.</i></li> <li>- Trong trường hợp có sự thay đổi pháp luật làm cho các nội dung, điều khoản của Hợp đồng và/hoặc các Phụ lục đính kèm vô hiệu thì các nội dung, điều khoản khác vẫn giữ nguyên giá trị và bắt buộc các bên phải thực hiện/ <i>Should any contents or terms of this Agreement and/or the enclosed Appendices be deemed void, invalid, illegal or unenforceable due to any changes in the provisions of law, the remaining contents and terms shall remain in full force and effect and shall be binding on the parties.</i></li> <li>- Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ Hợp đồng/Phụ lục mà hai bên không thể giải quyết bằng thương lượng, thì tranh chấp sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền. Luật Việt Nam sẽ được áp dụng để giải quyết các tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng này/ <i>Any disputes arising from this Agreement/Appendix which cannot be settled by negotiation shall be submitted</i></li> </ul>	

*to a competent court of Vietnam for resolution. Such disputes shall be governed by Vietnamese laws.*

- Trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng, nếu một bên tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật Việt Nam (chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức,...) thì toàn bộ nội dung Hợp đồng này và các Phụ lục kèm theo đương nhiên có giá trị ràng buộc đối với bên kế thừa hoặc thụ hưởng của bên tổ chức lại/ *During the effective period of this Agreement, in case a Party to this Agreement performs the enterprise reorganization (including division, split, consolidation, merger and transformation) under the provisions of Vietnamese law, all contents of this Agreement and the enclosed Appendices shall be binding upon the beneficiary of such Party.*

- Hợp đồng này được lập thành ..... (.....) bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ ..... (.....) bản. Trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung tiếng Việt và tiếng Anh, nội dung tiếng Việt có giá trị ưu tiên áp dụng/ *This Agreement is made in ..... (.....) copies with the same validity, each Party keeps ..... (.....) copy(ies). In case of any inconsistency between Vietnamese and English contents, the Vietnamese contents shall prevail.*

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**FOR AND ON BEHALF OF PARTY B**

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**FOR AND ON BEHALF OF PARTY A**